TRUNG TÂM KĐCLGD - HH CTĐHCĐVN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Số: 02 /NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGD ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị tại Phiên họp thứ XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXI của Hội đồng ngày 31 tháng 01 năm 2024 đã thông qua với tỉ lệ 100% (11/11/11) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết;

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,99 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,95 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,95 điểm; Kết quả hoạt động: 3,79 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 97 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 87,39%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 14 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 56,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đã được Nhà trường đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường *(chi tiết trong Phụ lục II)*.

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị.

Nơi nhận:
- Trường ĐH CN&QLHN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 02 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3,99**
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	*4,00*
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	*4,25*
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	*3,75*
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	*4,00*
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	*4,25*
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	*3,86*
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	*3,60*
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	*4,25*
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**3,95**
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	*4,00*
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	*4,00*
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	*4,00*
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	*3,80*
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3,95**
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	*4,00*
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	*3,80*
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	*4,00*
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	*3,75*
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	*4,25*
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	*3,75*
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	*4,00*
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	*3,75*
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	*4,25*
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	**3,79**
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	*3,75*
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	*3,67*
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	*4,25*
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	*3,50*

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị được thành lập theo Quyết định số 1702/QĐ-TTg ngày 21/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ, có nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp nguồn nhân lực cho sự phát triển các khối ngành Kinh tế, Công nghệ, Quản lý trên toàn quốc, góp phần cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nhà trường đã đạt được nhiều danh hiệu cao quý như Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Công đoàn ngành giáo dục; Bằng khen của Đảng ủy Khối các trường đại học và cao đẳng Hà Nội v.v.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị, giai đoạn 2018 - 2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, với Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố Hà Nội và của cả nước; Hội đồng Trường được thành lập, có cơ cấu hợp lý theo quy định và có sự tham gia của các cá nhân là các nhà khoa học của Nhà trường. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận của Trường được định kỳ rà soát và điều chỉnh phù hợp với định hướng chiến lược phát triển, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục đại học. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã 2 lần tổ chức rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính của Trường, đã ban hành 02 Chiến lược phát triển Trường. Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2040 đã xây dựng 03 bước đột phá chiến lược và 14 nhóm giải pháp thực hiện 6 lĩnh vực chiến lược. Trong nội dung giải pháp thực hiện chiến lược đã xác lập các chỉ số thực hiện theo từng lĩnh vực. Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản thể hiện các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, rà soát, cập nhật bổ sung các chính sách để phù hợp với tình hình thực tiễn của Trường. Việc lựa chọn đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự tại Trường được thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị của Trường. Nhà trường có Kế hoạch tài chính

trung hạn và ngắn hạn giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2025, trong đó đã xác định các biện pháp để tăng nguồn thu, như thu từ đào tạo, thu từ hoạt động khoa học và công nghệ.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã ban hành hệ thống các văn bản quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng và các hướng dẫn thực hiện để hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý. Nhà trường có Chiến lược và Kế hoạch thực hiện chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030. Nhà trường đã định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong như các kế hoạch rà soát hệ thống các văn bản quản lý trong Trường, các quy trình quản lý các hoạt động trong Trường. Nhà trường thực hiện so chuẩn đối sánh chất lượng chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục bên ngoài, đã sử dụng kết quả đối sánh chất lượng nội bộ và đối sánh chất lượng với các đối tác để tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh chương trình đào tạo đại học chính quy và thông báo tuyển sinh trình độ thạc sỹ, đã xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành học và được điều chỉnh thay đổi từng năm và công bố công khai trong Đề án tuyển sinh hàng năm. Nhà trường đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện rà soát, điều chỉnh các chuẩn đầu ra và các chương trình đào tạo, đã 2 lần rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo trình độ đại học. Triết lý giáo dục của Trường là: "Nhân bản - Khai phóng" và được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan. Nhà trường đã xây dựng và ban hành các chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được triển khai ngay khi người học nhập học và trong suốt quá trình học tập tại Trường, với các hoạt động được triển khai khá đa dạng và phong phú. Nhà trường đã thành lập 3 nhóm nghiên cứu mạnh; đã có chính sách thu hút cán bộ, giảng viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Việc triển khai các hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài sản trí tuệ được thực hiện theo quy định; trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục không có trường hợp nào vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Nhà trường đã ký kết 99 biên bản thoả thuận hợp tác với các đối tác trong nước và 08 thoả thuận với các đối tác nước ngoài về chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, hợp tác về nghiên cứu khoa học và đi thực tập, thực tế. Nhà trường có những chính sách hỗ trợ/thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Hằng năm, Phòng Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị đã thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát tỷ lệ có việc làm của người học sau 01 năm tốt nghiệp của các chương trình đào tạo. Nhà trường đã thực hiện đối sánh các công bố khoa học, tài sản

trí tuệ, kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học và kết quả nghiên cứu, sáng tạo của Nhà trường giữa các năm và đối sánh với cơ sở giáo dục đại học khác trong nước. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch khảo sát đánh giá tác động của hoạt động phục vụ cộng đồng đến các bên liên quan. Kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường nhìn chung có xu hướng tăng.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Nhà trường cần có chiến lược/kế hoạch phát triển các giá trị cốt lõi thành văn hoá của Trường để từ đó đưa ra kế hoạch hoạt động cụ thể, toàn diện nhằm giữ gìn và phát triển đầy đủ giá trị cốt lõi và giá trị văn hóa của Nhà trường.

2. Nhà trường cần sớm tổng kết đổi mới công tác tổ chức hệ thống quản trị, xây dựng kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng trường theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

3. Căn cứ quy định của Luật giáo dục Đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nhà trường cần rà soát lại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Trường, Hiệu trưởng đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất để tăng hiệu quả quản lý và thuận lợi trong tổ chức, hoạt động của Nhà trường.

4. Nhà trường nên kịp thời đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ của Trường giai đoạn 2022 - 2023 và đối sánh với các chỉ tiêu đã đạt được vào giai đoạn trước đây, cũng như các chỉ tiêu được hoạch định trong Chiến lược phát triển của Trường để đánh giá mức độ phát triển của các chỉ tiêu chính trong từng giai đoạn và tạo lập cơ sở cho việc đề xuất các chỉ tiêu, giải pháp phục vụ cho việc thực hiện được mục tiêu Chiến lược, hoặc có những biện pháp điều chỉnh các chỉ tiêu một cách phù hợp và thiết thực nhất.

5. Nhà trường cần đánh giá hiệu quả của hoạt động phục vụ cộng đồng theo hai khía cạnh: cộng đồng và Nhà trường nhằm tạo lập thêm cơ sở thực tiễn để gia tăng hiệu quả và tác động của hoạt động này nhằm thu hút thêm nhiều người tham gia và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng.

6. Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến công tác quy hoạch và tuyển dụng nhân sự trung hạn và dài hạn và có chính sách ưu tiên khuyến khích và hỗ trợ nhiều hơn cho cán bộ, giảng viên đi học nâng cao trình độ.

7. Nhà trường cần bổ sung thêm kinh phí để mua giáo trình, tài liệu tham khảo quy định trong các đề cương chi tiết học phần. Nhà trường cần nghiên cứu để có các giải pháp theo dõi bạn đọc đến thư viện, mượn tài liệu nhằm thống kê nhanh chóng, chính xác các số liệu và thông tin phục vụ cho việc quản lý thư viện của Nhà trường.

8. Nhà trường cần rà soát, đánh giá tổng thể toàn diện về hoạt động đối ngoại của Trường trong giai đoạn liền kề để có cơ sở xây dựng các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về hoạt động đối ngoại, nhằm mở rộng và phát triển hoạt động đối ngoại của Nhà trường một cách hiệu quả hơn.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Nhà trường nên nghiên cứu thiết kế phần mềm quản lý dữ liệu, minh chứng đảm bảo chất lượng phục vụ hiệu quả cho việc khai thác và sử dụng trong các hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo.

10. Nhà trường nên tổ chức hội thảo khoa học chuyên đề về đảm bảo chất lượng với những báo cáo của các chuyên gia, các nhà khoa học đến từ các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, hội đồng đảm bảo chất lượng của các trường đại học với sự tham gia của toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên để nâng cao hơn nhận thức và học hỏi kinh nghiệm phục vụ cho việc áp dụng vào hoạt động đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

11. Nhà trường cần đánh giá toàn diện, đầy đủ hiện trạng của hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong về số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin để từ đó có kế hoạch, phương án đổi mới, nâng cấp.

12. Nhà trường cần có những giải pháp để thúc đẩy việc cải tiến các chính sách và kế hoạch đổi mới sáng tạo trong tất cả các hoạt động của Trường dựa trên các kết quả thu được từ việc so chuẩn và đối sánh.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Nhà trường cần rà soát lại một số chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, cập nhật, bổ sung thêm các nguồn tài liệu giảng dạy và tài liệu tham khảo mới.

14. Nhà trường cần mở rộng hơn việc kết nối và phối hợp chặt chẽ với các công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các công sở… để thiết lập và mở rộng được nhiều cơ sở thực tập, thực tế cho người học của Trường.

15. Nhà trường/Khoa/Bộ môn cần phân tích, rà soát và đánh giá một cách bài bản các đề thi, các phổ điểm thi để có được nhiều thông tin hữu ích phục vụ cho việc điều chỉnh, cải tiến các loại hình/phương thức kiểm tra đánh giá đặc thù phù hợp với mỗi môn học/học phần nhằm đo lường đánh giá đúng mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của môn học/học phần và của chương trình đào tạo.

16. Nhà trường nên định kỳ tổ chức các hội nghị chuyên đề rà soát, đánh giá phân tích toàn diện hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học với sự tham gia đông đảo của các bên liên quan để cải tiến hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học hiệu quả hơn.

17. Nhà trường cần xác định rõ hơn chiến lược phát triển nguồn thu từ nghiên cứu khoa học để làm căn cứ đưa ra các giải pháp khả thi nhằm tạo được các nguồn thu hợp pháp thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

18. Nhà trường cần quan tâm nhiều hơn nữa đến việc đăng ký bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

19. Nhà trường cần có giải pháp hữu hiệu để mở rộng, thúc đẩy các quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu, đặc biệt trong việc phối hợp với đối tác là các cơ sở giáo dục đại học ở trong và ngoài nước để xây dựng, triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng vào thực tiễn góp phần mang lại nguồn thu và nâng cao vị thế và uy tín của Trường.

20. Nhà trường nên định kỳ tổ chức các hội thảo hoặc các hội nghị chuyên đề về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để có thể đánh giá và chia sẻ trên diện rộng hơn về hiệu quả và tác động của mỗi hoạt động phục vụ cộng đồng đối với xã hội/cộng đồng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

21. Nhà trường cần phân tích sâu các kết quả khảo sát các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp để đúc kết ra được nhiều giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người học và của thực tiễn.

22. Nhà trường cần có chế độ chính sách và cơ chế phù hợp để thu hút đông đảo người học của tất cả các ngành đào tạo tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.

23. Nhà trường cần định kỳ hằng năm thực hiện khảo sát trên diện rộng mức độ hài lòng của tất cả các đơn vị và các cá nhân trong Trường về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để có cơ sở đưa ra những sáng kiến cải tiến hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đa dạng hơn.

24. Nhà trường cần đánh giá phân tích kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong giai đoạn 2018-2023 nhằm điều chỉnh các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển nhằm nâng cao hơn nữa kết quả và mức độ thực hiện các chỉ số của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.